UBND TỈNH NINH BÌNH
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

Số **261**/QĐ-PTTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 16 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy định về biểu giá, chính sách ưu đãi và điều kiện thông tin, quảng cáo của Đài PT&TH tỉnh Ninh Bình năm 2025

GIÁM ĐỐC ĐÀI PT&TH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Thương Mại 2005 đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021, của Chính phủ Quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập...;

Căn cứ Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 04/11/2013 của UBND tỉnh Ninh Bình về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 653/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Giao quyền tự chủ tài chính cho Đài PT&TH Ninh Bình;

Căn cứ tình hình hoạt động dịch vụ, quảng cáo thực tế của Đài trong các năm qua và Kết luận Hội nghị Ban Giám đốc, tại Thông báo số 50/TB-PTTH, ngày 13/12/2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quảng cáo - Đài PT&TH tỉnh Ninh Bình,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về biểu giá, chính sách ưu đãi và điều kiện thông tin, quảng cáo của Đài PT&TH Ninh Bình năm 2025.

Điều 2: Quyết định này thay thế Quyết định về biểu giá quảng cáo năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025 cho đến khi có quyết định ban hành biểu giá mới.

Điều 3: Trưởng phòng Quảng cáo, lãnh đạo các phòng, bộ phận thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban Giám đốc;
- Bộ phận Kế toán;
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Hoàng Tuấn Dũng

UBND TỈNH NINH BÌNH
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về biểu giá, chính sách ưu đãi và điều kiện thông tin, quảng cáo trên sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 261 /QĐ-PTTH, ngày 16 tháng 12 năm 2024)

A. DỊCH VỤ - QUẢNG CÁO (*Giá đã bao gồm thuế - Hóa đơn bán hàng tính thuế trực tiếp*)

I. QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG TRUYỀN HÌNH (phát trên Vệ tinh Vinasat-1, VTVcab, SCTV, Vietteltv, Mytv, FPTtv, TH số mặt đất DVB-T2, trực tuyến trên Internet: http://nbtv.vn, ứng dụng NBTVgo).

(Khoảng thời gian phát sóng dưới đây có thể dao động từ 5-7 phút) ĐVT: VNĐ

THỜI GIAN	THỜI ĐIỂM	MÃ GIỜ	NHÓM SẢN PHẨM, DỊCH VỤ (TVC)				NHÓM THÔNG TIN 30" (không có hình)	
			10"	15"	20"	30"	TT-NĐ	CT-XH
05h55-06h00	Trước Cố Đô ngày mới	S1	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000	500.000	500.000
06h35-06h40	Sau Cố Đô ngày mới	S2	1.400.000	2.100.000	2.800.000	3.500.000		
06h50-07h40	Trong phim và GT sáng 1	S2A	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000		
07h45-08h25	Trong phim và GT sáng 2	S3	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000		
10h30-11h20	Trước và sau phim sáng 3	S4	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000		
	Trong phim sáng 3	S5	2.100.000	2.400.000	2.800.000	3.200.000		
11h55-12h40	Trước và sau phim trưa 1	TR1	2.800.000	3.500.000	3.900.000	4.200.000		800.000
	Trong phim trưa 1	TR2	3.500.000	4.200.000	4.900.000	5.600.000		
12h55-14h25 (2 tập liền)	Trước phim trưa 2&3	TR3	1.800.000	2.100.000	2.400.000	2.800.000		500.000
	Trong phim trưa 2&3	TR4	2.100.000	2.400.000	2.800.000	3.200.000		
	Sau phim trưa 2&3	TR5	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000		
15h20-15h55	Trước và sau GT chiều 1 + Phim	C1	1.000.000	1.400.000	1.800.000	2.100.000		
17h35-18h20	Trước và sau GT chiều 2 + Phim	C2	3.500.000	4.200.000	4.900.000	5.600.000		600.000
18h50-19h00	Trước thời sự VTV	T1	4.200.000	4.900.000	5.600.000	6.300.000	600.000	1.200.000
19h40-19h45	Sau thời sự VTV (Trước DBTT TW)	T2	10.500.000	14.000.000	17.500.000	21.000.000		1.500.000
19h45-19h50	Trước thời sự Ninh Bình	T3	10.500.000	11.900.000	14.000.000	17.500.000		
20h15-20h20	Sau thời sự Ninh Bình	T4	7.000.000	9.100.000	10.500.000	12.600.000		1.200.000
Phim tối 1 (20h40-21h15)	Trước phim và GT tối 1	T5	7.700.000	9.100.000	9.800.000	11.200.000		
	Trong phim và GT tối 1	T6	10.500.000	11.200.000	12.600.000	14.000.000		1.500.000
	Sau phim và GT tối 1	T7	7.700.000	8.400.000	9.100.000	9.800.000		500.000
Phim tối 2 (21h20-22h15	Trong phim và GT tối 2	T8	8.400.000	9.100.000	9.800.000	10.500.000		
	Sau phim và trong GT tối 2	T9	700.000	800.000	900.000	1.000.000		
22h30-23h00	Trước, trong, sau GT đêm	T10	500.000	600.000	700.000	800.000		

II. QUẢNG CÁO TRÊN SÓNG PHÁT THANH (FM 98,1MHz và trên nbtv.vn, ứng dụng NBTVgo)

Nhóm hàng/Thời điểm	Đơn giá cho 1 lần phát sóng (30 giây)		
	Nhóm TT-NĐ	Nhóm CT-XH	Nhóm Sản phẩm - Dịch vụ
Phát thanh sáng **(Từ 5h20 – 6h00)**	300.000	700.000	1.200.000
Phát thanh trưa **(Từ 11h00 – 12h00)**	300.000	700.000	1.200.000
Phát thanh chiều **(Từ 17h00 – 18h00)**	300.000	700.000	1.200.000

III. QUẢNG CÁO TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TỔNG HỢP (nbtv.vn)

Hình thức quảng cáo	Đơn giá/Thời gian quảng cáo			
	1 tháng đầu tiên	2 tháng tiếp theo	3 tháng tiếp theo	6 tháng tiếp theo
01 Banner trên trang chủ, kèm theo 01 trang chuyên mục quảng cáo	2.100.000 đ/tháng	1.400.000 đ/tháng	1.050.000 đ/tháng	700.000 đ/tháng

***Đăng trên Fanpage, Youtube**

TT	Hình thức quảng cáo	Vị trí đăng quảng cáo	Đơn giá / 01 lần	Thời gian
1	Đăng tin - dưới 200 từ	**Đăng trên Fanpage hoặc Youtube**	1.400.000	06-09 tháng
2	Đăng bài - dưới 500 từ	**Đăng trên Fanpage hoặc Youtube**	2.450.000	06-09 tháng
3	TVC - **30"**	**Đăng trên Fanpage hoặc Youtube**	1.050.000	06-09 tháng
4	TVC - **60"**	**Đăng trên Fanpage hoặc Youtube**	2.100.000	06-09 tháng
5	TVC - **120"**	**Đăng trên Fanpage hoặc Youtube**	4.200.000	06-09 tháng
6	**Livestream - từ 45- 90'**	**Trên Fanpage hoặc Youtube**	6.300.000	01 tuần

IV. QUẢNG CÁO TRÊN APP: *NBTV go*

TT	Vị trí	Cách thức xuất hiện	Thời lượng Tần suất	Thời gian	Đơn giá
1	Video, CT/CM	*Quảng cáo xuất hiện ngay ở đầu video.*	**15"**	6 tháng	**5.600.000**
2	Video, CT/CM	*Quảng cáo xuất hiện sau khi chương trình chạy từ 60s-90s.*	**15"**	6 tháng	**4.200.000**
3	Video, CT/CM	*Chạy Popup, banel dưới chân màn hình trong Video*	**05"** (3 lần)	6 tháng	**4.200.000**

V. TRUYỀN HÌNH TRỰC TIẾP TRÊN KÊNH NINH BÌNH

1. Đơn vị hành chính, sự nghiệp.

TT	*Địa điểm*	*Thời lượng (phút)*	*Đơn giá/lần*
1	Thành phố Ninh Bình, Hoa Lư	Từ 60 - 90	50.000.000
2	Tam Điệp, Yên Khánh, Gia Viễn	Từ 60 - 90	60.000.000
3	Yên Mô, Kim Sơn, Nho Quan	Từ 60 - 90	70.000.000
Đối với các trường hợp khác ngoài quy định trên do Giám đốc Đài quyết định.			

2. Doanh nghiệp

TT	*Địa điểm*	*Thời lượng (phút)*	*Đơn giá/lần*
1	Thành phố Ninh Bình, Hoa Lư	Từ 60 - 90	70.000.000
2	Tam Điệp, Yên Khánh, Gia Viễn	Từ 60 - 90	80.000.000
3	Yên Mô, Kim Sơn, Nho Quan	Từ 60 - 90	90.000.000
Đối với các trường hợp khác ngoài quy định trên do Giám đốc Đài quyết định.			

B. TUYÊN TRUYỀN

1. Đơn vị hành chính, sự nghiệp

TT	*Thể loại*	*Thời lượng*	*Đơn giá (VNĐ)*	*Phát sóng*
1	Tin	Từ 1 đến trên 2 phút	3 triệu đến 5 triệu	Phát trong bản tin thời sự (*thời gian phát trưa/chiều, tối/đêm, phát lại); cụ thể việc phát sóng sẽ được ghi trong hợp đồng.*
2	Phóng sự ngắn	Từ 3 đến 5 phút	6 triệu đến 10 triệu	
4	Phóng sự tài liệu	Không quá 15 phút	15 triệu đến 30 triệu	Thời gian phát sóng do hai bên thỏa thuận, ghi tại hợp đồng.
5	Phim tài liệu	Không quá 30 phút	35 triệu đến 40 triệu	

2. Doanh nghiệp

TT	*Thể loại*	*Thời lượng*	*Đơn giá (VNĐ)*	*Phát sóng*
1	Tin	Từ 1 đến trên 2 phút	5 triệu đến 10 triệu	Phát trong bản tin thời sự *(thời gian phát trưa/chiều, tối/đêm, phát lại); cụ thể việc phát sóng sẽ được ghi trong hợp đồng.*
2	Phóng sự ngắn	Từ 3 đến 5 phút	10 triệu đến 15 triệu	
3	Phóng sự tài liệu	Không quá 15 phút	20 triệu đến 35 triệu	Thời gian phát sóng do hai bên thống nhất và ghi tại hợp đồng.
5	Phim tài liệu	Không quá 30 phút	40 triệu đến 50 triệu	

** Ghi chú:*

- Khách hàng phát trên sóng phát thanh tính bằng 30% mức giá phát trên sóng truyền hình.

- Khách hàng có sẵn sản phẩm cung cấp cho Đài phát sóng, thì căn cứ nội dung, mức độ biên tập, thẩm định trước khi phát sóng, mức thu sẽ được tính bằng từ 50% - 70% của giá gốc. Trường hợp khách hàng đăng ký phát sóng sản phẩm nhiều lượt, phát sóng dài ngày thì căn cứ tình hình thực tế, Giám đốc Đài sẽ xem xét quyết định mức giá hỗ trợ phù hợp.

- Khách hàng ký hợp đồng sản xuất sản phẩm (tác phẩm) để phục vụ trình chiếu tuyên truyền hoặc báo cáo bằng hình ảnh mà không phát sóng. Căn cứ yêu cầu nội dung, tính chất thể hiện của tác phẩm để làm cơ sở tính mức thu, sẽ từ 70 - 90% của đơn giá gốc.

- Đối với các trường hợp khác, ngoài các mức quy định trên, thì căn cứ vào tình hình thực tế, Giám đốc Đài sẽ xem xét quyết định mức thu cụ thể.

- Doanh nghiệp Truyền thông, Quảng cáo ký kết hợp đồng nguyên tắc với Đài:

Booking quảng cáo phóng sự tự giới thiệu: về quy trình công nghệ, hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp.

+ Phóng sự từ 1 đến 2 phút trở lên tính bằng 25% đơn giá gốc (nhóm TVC 30 giây).

+ Phóng sự từ 3 - 5 phút tính bằng 30% đơn giá gốc (nhóm TVC 30 giây).

+ Phóng sự từ 5 phút trở lên và phóng sự được ký hợp đồng phát sóng nhiều lần: Căn cứ nội dung và tình hình thị trường để thương thảo hợp đồng cụ thể cho mỗi lần phát sóng.

C. HỖ TRỢ, TÀI TRỢ

1. Hỗ trợ sản xuất, phát sóng mục, chuyên mục.

- Đối với các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể trên địa bàn tỉnh có nhu cầu ký hợp đồng phối hợp với Đài thực hiện tuyên truyền theo chuyên đề bằng hình thức mở các mục ngắn, chuyên mục,... phục vụ nhiệm vụ chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng, phát triển kinh tế, xã hội thì căn cứ vào kế hoạch đăng ký và thời gian ký kết thực hiện, như: số lượng chuyên mục sản xuất, tần xuất phát sóng/ tháng/năm của đơn vị để được hỗ trợ mức giá (trọn gói), cụ thể:

TT	Thể loại		Thời gian Thực hiện	Thời lượng/số	Khung giờ phát sóng	Mức giá /1 số
1	Chuyên mục	Truyền hình	Từ 12 tháng	< 15 phút	Hai bên thỏa thuận	Từ 5 -7 triệu
		Phát thanh	Từ 6 tháng	<10 phút	Hai bên thỏa thuận	Từ 4 - 6 triệu
2	Mục truyền hình		Từ 6 tháng	<5 phút	Hai bên thỏa thuận	Từ 4 - 6 triệu

2. Đồng hành quảng cáo, tài trợ cùng chương trình phát sóng định kỳ.

Các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh có nhu cầu ký kết hợp đồng quảng cáo để tài trợ, đồng hành cùng các chương trình truyền hình do Đài sản xuất hoặc mua bản quyền phát sóng. Căn cứ thời gian đơn vị đăng ký đồng hành, quảng cáo giới thiệu sản phẩm trong các mục, chuyên mục, phim (sitcom)..., mức giá hỗ trợ quảng cáo tối thiểu theo từng (số) chương trình cụ thể, như sau:

TT	*Tên chương trình*	*Khung giờ phát sóng*	*Mức đồng hành quảng cáo/số*			*Lượt phát TVC 30"/số*
			3 tháng	*6 tháng*	*12 tháng*	
1	Phim Sitcom: "*Tuyệt chiêu nhà nông*", hoặc các phim tương tự...	18h20	1.100.000	800.000	650.000	01
2	Chuyên mục truyền hình (*sản xuất, phát sóng 1 số/tháng*)	18h35 hoặc 20h20	10.000.000	7.000.000	6.000.000	01
3	Chuyên mục truyền hình (*sản xuất, phát sóng từ 2 số/tháng*)	18h35 hoặc 20h20	8.000.000	6.000.000	4.000.000	01
4	Bản tin "*Dự báo thời tiết*"	20h20	1.000.000	700.000	550.000	01
5	Mục truyền hình: - ATGT vì Bình yên cuộc sống; - An ninh an toàn; - Mục khác.....	21h20	2.000.000	1.500.000	1.100.000	01

- Khách hàng kí hợp đồng từ 6 tháng trở lên, sẽ được Đài khuyến mại thêm quyền lợi cho khách hàng bằng hình thức chạy key Logo dưới góc màn hình trong chương trình.

* Khách hàng quảng cáo, tài trợ đồng hành trong các sự kiện, chương trình truyền hình trực tiếp, do Đài tổ chức hoặc phối hợp tổ chức sản xuất, phát sóng. Đài PT&TH Ninh Bình sẽ căn cứ vào từng sự kiện cụ thể để xây dựng mức giá và khung quyền lợi phù hợp với từng chương trình bảo đảm lợi ích cho cả hai bên.

**Ghi chú: Đối với các trường hợp khác, ngoài các mức quy định trên, thì căn cứ vào tình hình thực tế, Giám đốc Đài sẽ xem xét quyết định mức thu cụ thể.*

D. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

I. MỨC GIẢM GIÁ, HOA HỒNG QUẢNG CÁO *(không áp dụng cho mục "C". Hỗ trợ, tài trợ)*

1. Mức giảm giá: Cho các đơn hàng quảng cáo theo đơn giá gốc đã quy định trên đây và được thể hiện trên hợp đồng quảng cáo.

TT	Tổng giá trị trên 01 hợp đồng	Tỷ lệ giảm giá (%)
1	Từ trên 50 triệu đồng đến 150 triệu đồng	10%
2	Từ trên 150 triệu đồng đến 300 triệu đồng	12%
3	Từ trên 300 triệu đồng đến 500 triệu đồng	15%
4	Từ trên 500 triệu đồng đến 700 triệu đồng	19%
5	Từ trên 700 triệu đồng đến 900 triệu đồng	21%
6	Từ trên 900 triệu đồng đến dưới 01 tỷ đồng	23%
7	Từ trên 01 tỷ đến 02 tỷ đồng	27%
8	Từ trên 02 tỷ đồng đến 03 tỷ đồng	29%
9	Từ trên 03 tỷ đồng đến 04 tỷ đồng	31%
10	Trên 04 tỷ đồng	Do hai bên thỏa thuận

2. Mức Hoa hồng:

a. Điều kiện: Khách hàng chưa được hưởng tỷ lệ giảm giá trên hợp đồng và đã thanh toán **100%** tổng giá trị hợp đồng bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

b. Tỷ lệ hoa hồng:

TT	Tổng giá trị trên 01 hợp đồng	Tỷ lệ (%, sau thuế)
1	Từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng	10%
2	Từ trên 50 triệu đồng đến 100 triệu đồng	12%
3	Từ trên 100 triệu đồng trở lên	14%

II. CÁC QUY ĐỊNH VỀ NHÓM SẢN PHẨM

1. Nhóm Sản phẩm - Dịch vụ (TVC): Các sản phẩm về hóa mỹ phẩm, ô tô, xe máy, điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng, thuốc bảo vệ thực vật; dịch vụ ngân hàng, Bưu chính viễn thông, vận tải; đấu giá tài sản, quyền sử dụng đất …

2. Nhóm Thông tin

- *Thông tin Từ thiện - Nhân đạo (TT-NĐ):* Thông báo mất giấy tờ, tìm người thân, tìm tung tích nạn nhân, tìm chủ phương tiện, tài sản, tin buồn, lời cảm ơn, hội họp, lễ hội, thông báo mang tính từ thiện nhân đạo miễn phí...

- *Thông tin Chính trị - Xã hội (CT-XH):* Thông báo tuyển sinh, tuyển lao động, cắt điện, nước, chuyển địa điểm, di chuyển mồ mả, giải phóng mặt bằng, bố cáo thành lập và giải thể doanh nghiệp, cổ phần hóa doanh nghiệp, hội chợ triển lãm, sự kiện..., thông báo khai trương, khuyến mại, giảm giá, khuyến cáo khách hàng.

III. ĐIỀU KIỆN KÝ HỢP ĐỒNG VÀ PHÁT SÓNG THÔNG TIN, QUẢNG CÁO

Tất cả các thông tin quảng cáo phải mang tính quốc tế dân sinh, đúng pháp luật và đúng quy định của Nhà nước. Người đến quảng cáo phải xuất trình đầy đủ giấy tờ cần thiết, đúng thủ tục pháp lý theo quy định như:

1. Thông báo của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phải có dấu và chữ ký của người đại diện có thẩm quyền.

2. Thông báo về các giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng đất, sở hữu tài sản phải có xác nhận của chính quyền (UBND) địa phương nơi quản lý tài sản.

3. Thông tin, quảng cáo phải có văn bản pháp lý và giấy tờ tuỳ thân.

4. Quảng cáo dịch vụ, sản phẩm kinh doanh có điều kiện theo quy định của Pháp luật phải có giấy phép quảng cáo do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định, phải đảm bảo tính thẩm mỹ và thuần phong mỹ tục của dân tộc. Các sản phẩm quảng cáo phải có độ tin cậy cao, phù hợp với người tiêu dùng và không gây phản cảm với khán giả.

5. Thông tin đám hiếu: Tin buồn, lời cảm ơn không viết liệt kê dài dòng và chỉ được phát vào thời điểm trước 19h00 hàng ngày. Trường hợp phát sóng vào các khung giờ khác, do Lãnh đạo Đài quyết định.

IV. CÁC HÌNH THỨC QUẢNG CÁO KHÁC

TT	*Nội dung*	*Đơn giá/lần*	*Thời lượng*	*Ghi chú*
1	Chạy chữ	300.000	10 giây	3 lượt/1 chương trình
2	Logo tĩnh hoặc động	2.000.000	5 giây	3 lượt/1 chương trình (Logo chạy chân màn hình)
3	Baner, popup tĩnh hoặc động	3.000.000	5 giây	3 lượt/1 chương trình (vào cuối, sau chương trình)

**** Đối với khách hàng có sẵn Baner, popup và logo tính bằng 20% đơn giá gốc.***

- Ngoài các quy định giá các mục trên, để thu hút khách hàng tăng nguồn thu cho cơ quan đồng thời tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp khi quảng bá các sản phẩm, dịch vụ. Căn cứ vào nội dung, sản phẩm, thời lượng phát sóng và căn cứ vào tình hình thị trường trong và ngoài tỉnh, Đài PT&TH Ninh Bình sẽ có chính sách ưu đãi cho khách hàng về giảm giá hoặc ký kết hợp đồng theo thoả thuận, hợp đồng theo gói sản phẩm..., trên tinh thần hợp tác và có lợi cho cả hai bên.

V. CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, KHUYẾN MẠI VÀ CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

1. Về miễn phí, giảm phí quảng cáo

Trường hợp miễn phí, giảm phí Thông tin - Quảng cáo thực hiện theo Quy định của Tỉnh và Quy định của Giám đốc Đài PT&TH Ninh Bình.

2. Về thưởng, khuyến khích thực hiện hợp đồng

2.1. Thưởng theo tiến độ thanh toán hợp đồng: Giảm giá bổ sung tối đa 4% cho những khách hàng ký kết quảng cáo dài hạn (hợp đồng nguyên tắc) thanh toán nhanh, dứt điểm sau mỗi kỳ 6 tháng hoặc 1 năm phát sóng.

2.2. Thưởng theo doanh số quảng cáo: Kết thúc 6 tháng, cả năm hoặc khi hết thời hạn hợp đồng, căn cứ vào tình hình thực tế thị trường quảng cáo và kết quả doanh số phát sinh, tiến độ thanh toán của khách hàng, Giám đốc Đài PT&TH Ninh Bình sẽ xem xét để có chính sách ưu đãi về hỗ trợ hoặc thưởng khuyến khích, theo 1 trong 2 hình thức sau:

+ Phát sóng miễn phí một số spot quảng cáo có giá trị tương đương 5% đến 6% tổng doanh số đạt được *(sau giảm giá)*.

+ Giảm giá bổ sung: Với các hợp đồng có giá trị lớn hoặc thực hiện vượt xa doanh số cam kết, Giám đốc Đài sẽ xem xét có chính sách giảm giá bổ sung.

+ Trường hợp hỗ trợ khuyến khích hợp tác khác do Giám đốc Đài xem xét, quyết định.

2.3. Ưu đãi việc mua bán, trao đổi bản quyền chương trình phát sóng: Đài PT&TH Ninh Bình sẽ ưu tiên mua phim và các chương trình của khách hàng ký hợp đồng nguyên tắc.

3. Về xử lý vi phạm hợp đồng: Nếu khách hàng không thực hiện đúng theo cam kết trong hợp đồng về thời hạn thanh toán, để dư nợ quá hạn thì Đài PT&TH Ninh Bình sẽ có các biện pháp áp dụng như sau:

- Tính lãi theo lãi suất theo thời hạn ngân hàng trên tổng số công nợ.
- Tính lại mức % giảm giá theo quy định tại biểu giá.
- Không cung cấp chứng nhận phát sóng những tháng đã thực hiện và sẽ dừng phát sóng quảng cáo những tháng tiếp theo.
- Thông báo hủy hóa đơn bán hàng tới cơ quan Thuế.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các phòng, bộ phận

Phòng Quảng cáo chủ trì phối hợp với các phòng, bộ phận liên quan của Đài căn cứ thực hiện, đồng thời thông báo công khai quy định để khách hàng quảng cáo được biết.

2. Điều chỉnh, bổ sung bảng giá quảng cáo

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng hoặc cả năm, phòng Quảng cáo có trách nhiệm phối hợp với các phòng, bộ phận liên quan theo dõi, cập nhật thông tin những biến động về giá quảng cáo trên thị trường; các yếu tố tự nhiên, kinh tế, xã hội ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu quảng cáo của Đài để tham mưu cho Ban Giám đốc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đơn giá

quảng cáo cho phù hợp với tình hình thực tế, sát với thị trường và đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện có vấn đề nảy sinh, vướng mắc trái với quy định này, báo cáo Giám đốc xem xét quyết định.

Quy định này được thực hiện từ ngày **01/01/2025**, theo Quyết định ban hành./.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ: Phòng Quảng cáo, Đài PT&TH Ninh Bình

Đường Trần Hưng Đạo - P. Đông Thành - TP Ninh Bình - Tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: **02293.873.624** - Fax: **02293.887.596**

Website: **www.nbtv.vn** - Email: **quangcaonb@gmail.com**

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH
TỈNH NINH BÌNH

Hoàng Tuấn Dũng